TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H Phúc**

Bản án số: 80/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị H; nơi cư trú: Thôn TD, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Q; nơi cư trú: Thôn VL Z, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17-3-2016 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã

xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã về gia đình chị ở Thôn TD, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn Q có 02 con chung là Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 và Bùi T K, sinh ngày 08-3-2019. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị đề nghị Toà án giao con chung Bùi Q A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi T K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị Toà án giao cả 02 con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị tự giải quyết với anh Q.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Q xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Đỗ Thị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do chị H có quan hệ ngoại tình. Chị H đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Nay chị H xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 và Bùi T K, sinh ngày 08-3-2019. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q. Về con chung: Giao con

chung là Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 và Bùi T K, sinh ngày 08-3-2019 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H tự giải quyết với anh Q nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn VL Z, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Bùi Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Q vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Q.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 17-3-2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian đầu và có 02 con chung, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q có mâu thuẫn, từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Đỗ Thị H xin ly hôn anh Bùi Văn Q phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q có 02 con chung là Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 và Bùi T K, sinh ngày 08-3-2019. Khi ly hôn, chị H và

anh Q cùng đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Q có nơi ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, mặt khác cháu Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 có nguyện vọng xin ở với bố, hiện cả 02 con chung đang ở với anh Q được anh chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh chị, giao cả 02 con chung là Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 và Bùi T K, sinh ngày 08-3-2019 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H tự giải quyết với anh Q nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Bùi Q A, sinh ngày 31-01-2017 và Bùi T K, sinh ngày 08-3-2019 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H xin tự giải quyết với anh Q nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009302 ngày 23 tháng 4 năm 2024. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền